

Bài 1 : NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN ĐẦU TIÊN

I. Sự biến đổi về kinh tế, xã hội Tây Âu trong các thế kỉ XV-XVII. Cách mạng Hà Lan thế kỉ XVI.

1. Một nền sản xuất mới ra đời: (Đọc thêm)

2. Cách mạng Hà Lan thế kỉ XVI.

a. Nguyên nhân.

Kinh tế TBCN sớm phát triển, nhưng TD Tây Ban Nha ngăn cản sự phát triển này.

b. Diễn biến.

- 8/1566 nhân dân Nê-đéc-lan nổi dậy.

- Năm 1581, miền Bắc Nê-Đéc-lan thành lập nước cộng hoà (sau gọi là Hà Lan).

- Năm 1648 Hà Lan giành độc lập.

c. Ý nghĩa

- Là cuộc CMTS đầu tiên trên thế giới.

- Lật đổ ách thống trị của TD Tây ban Nha, mở đường cho CNTB phát triển.

II. Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII.

1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Anh.

a. Kinh tế.

Quan hệ sản xuất TBCN phát triển mạnh.

b. Xã hội

- Xuất hiện tầng lớp tư sản và quý tộc mới.

- Xuất hiện những mâu thuẫn mới: Tư sản, quý tộc mới × CĐPK.

=> Nguyên nhân bùng nổ cách mạng.

2. Tiến trình cách mạng.

(Đọc thêm)

3. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tư sản Anh.

- Mở đường cho CNTB phát triển.

- Là cuộc CMTS không triệt để.

III. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

1. Tình hình các thuộc địa. Nguyên nhân của chiến tranh.

Kinh tế Bắc Mỹ sớm phát triển theo con đường TBCN nhưng TD Anh ngăn cản, kìm hãm.

3. Diễn biến chiến tranh.

(Đọc thêm)

3. Kết quả và ý nghĩa cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

a. Kết quả.

- Anh thừa nhận nền độc lập của 13 thuộc địa Bắc Mỹ.
- Một nước cộng hòa tư sản mới ra đời - Hợp chúng quốc Mỹ (Viết tắt USA gọi là Mỹ hay Hoa Kỳ).
- Năm 1787 Mỹ ban hành Hiến pháp mới.

b. Ý nghĩa.

Là cuộc CMTS lật đổ ách thống trị của TD, mở đường cho CNTB Mỹ phát triển.

=> Là cuộc CMTS không triệt để.

Bài 2: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII

I. NƯỚC PHÁP TRƯỚC CÁCH MẠNG.

1. Tình hình kinh tế.

- Nông nghiệp: Lạc hậu, công cụ sản xuất thô sơ, năng suất thấp.
- Công, thương nghiệp: Phát triển nhưng bị CĐPK cản trở, kìm hãm.

2. Tình hình chính trị - xã hội.

- Là một nước quân chủ chuyên chế.
- Xã hội tồn tại ba đẳng cấp: Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba.
- Mâu thuẫn xã hội gay gắt giữa Đẳng cấp thứ ba với hai đẳng cấp trên.

3. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng.

- Trào lưu “Triết học ánh sáng” xuất hiện, đại diện là Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.
- Nội dung:
 - + Tổ cáo chế độ quân chủ chuyên chế.
 - + Nêu cao quyền tự do của con người.
- => Thúc đẩy cách mạng bùng nổ.

II. CÁCH MẠNG BÙNG NỔ.

1. Sự khủng hoảng của chế độ quân chủ chuyên chế.

- Công thương nghiệp đình đốn, nhân dân đói khổ, thất nghiệp.
- Khởi nghĩa nổ ra khắp nơi.

2. Mở đầu thắng lợi của cách mạng.

14 - 7 - 1789, quần chúng khởi nghĩa vũ trang tấn công chiếm ngục tù Ba-xi, mở đầu cho thắng lợi cách mạng.

III. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁCH MẠNG.

1. Chế độ quân chủ lập hiến (từ ngày 14 - 7 - 1789 đến ngày 10 - 8 - 1792).

8 - 1789, Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền, nêu cao khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”.

2. Bước đầu của nền cộng hoà (từ 21 - 9 - 1792 đến 2 - 6 - 1793).

- 21 - 9 - 1792 nền cộng hoà được thiết lập.
- 1793 Quân Anh cùng quân các nước tấn công Pháp.
- 2/6/1793 nhân dân đã lật đổ phái Gi-rông-đanh.

3. Chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh (từ ngày 2 - 6 - 1793 đến ngày 27 - 7 - 1794).

Phái Gia-cô-banh (những người dân chủ cách mạng) lên nắm quyền → Pháp từ chế độ cộng hoà → nền chuyên chính dân chủ cách mạng.

4. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tư sản Pháp cuối TK XVII.I

- Là cuộc cách mạng triệt để nhất.
- Lật đổ CĐPK.
- Đưa giai cấp TS lên cầm quyền.
- Mở đường cho CNTB phát triển.

Bài 3: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI

I. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP.

1. Cách mạng công nghiệp ở Anh.

a. Hoàn cảnh.

Từ những năm 60 (TK XVIII) máy móc được phát minh và sử dụng đầu tiên ở Anh, trước hết ở ngành dệt .

- Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ sáng chế máy kéo sợi Gien-ni.

b. Các phát minh.

- Năm 1769, Ác-crai-tơ phát minh máy kéo sợi chạy bằng sức nước.

- Năm 1785, Ét-mon Các-rai chế tạo máy dệt chạy bằng sức nước.

- Năm 1784, Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước.

3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp.

- Về kinh tế: Làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản:

+ Nhiều khu công nghiệp xuất hiện.

+ Nhiều thành phố lớn mọc lên.

- Về xã hội: Hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản >< nhau.

II. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI.

1. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XIX.

(Đọc thêm SGK)

2. Sự xâm lược của tư bản phương Tây đối với các nước Á, Phi.

a. Nguyên nhân xâm lược.

Do CNTB phát triển nhu cầu về nguyên liệu và thị trường tăng nhanh.

b. Mục tiêu xâm lược.

Các nước châu Á (Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á) và Châu Phi.

c. Kết quả.

Hầu hết các nước Châu Á, Châu Phi đều trở thành thuộc địa hoặc phụ thuộc của thực dân phương Tây.

Chủ đề: PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CUỐI TK XVIII ĐẾN ĐẦU TK XX

I. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN NỬA ĐẦU TK XIX.

1. Phong trào đập phá máy móc và bãi công.

a. Nguyên nhân.

Giai cấp tư sản bóc lột công nhân tàn bạo:

+ Làm 14 -16 tiếng/ngày

+ Điều kiện lao động tồi tệ.

+ Phụ nữ, trẻ em cũng bị bóc lột.

→ Công nhân nổi dậy đấu tranh.

b. Hình thức đấu tranh.

- TK XVIII, họ đập phá máy móc, đốt công xưởng.
- TK XIX, chuyển sang bãi công, đòi tăng lương, giảm giờ làm, thành lập các công đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình.

2. Phong trào công nhân trong những năm 1830 - 1840.

- Những năm 30, 40 TK XIX, giai cấp công nhân tiến hành đấu tranh chính trị, trực tiếp chống lại giai cấp tư sản.

+ Phong trào công nhân ở Li-ông (Pháp).

+ Khởi nghĩa của công nhân vùng Sơ-lê-din (Đức).

+ “Phong trào Hiến chương” ở Anh.

- Kết quả:

Đều bị thất bại.

- Nguyên nhân thất bại:

+ Thiếu tổ chức lãnh đạo vững vàng.

+ Chưa có đường lối cách mạng đúng đắn.

- Ý nghĩa:

+ Sự trưởng thành của phong trào công nhân quốc tế.

+ Tạo tiền đề cho lí luận cách mạng ra đời.

3. Cách mạng Nga 1905 – 1907.

a. Nguyên nhân.

- Đầu thế kỉ XX, nước Nga lâm vào tình trạng khủng hoảng.

- Chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905).

→ Mâu thuẫn gay gắt.

NIÊN BIỂU NHỮNG SỰ KIỆN CHÍNH CUỘC CÁCH MẠNG NGA

1905-1907

Thời gian	Sự kiện
9/1/1905	14 vạn công nhân Pê-tec-bua và gia đình kéo đến cung điện Mùa Đông đưa yêu sách → bị tàn sát → “Ngày chủ nhật đẫm máu”

5/1905	Nông dân nổi dậy
6/1905	Thủy thủ trên chiến hạm Pô-tem-kin khởi nghĩa
12/1905	Khởi nghĩa vũ trang bùng nổ ở Matxcova
Giữa 1907	Cách mạng chấm dứt

III. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ.

1. Mác và Ăng-ghen.

- C.Mác (1818-1883)
- Ph. Ăng-ghen (1820-1895)
- Tư tưởng: đề cao vai trò và khả năng cách mạng của giai cấp công nhân.

2. “Đồng minh những người cộng sản” và “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”.

- “Đồng minh những người cộng sản”.
- 2-1848, “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”
- **Ý nghĩa:** Là văn kiện quan trọng của chủ nghĩa xã hội học (chủ nghĩa Mác).

Đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

3. Quốc tế thứ nhất.

- Phong trào diễn ra quyết liệt.
- 28/09/1864, thành lập Quốc tế thứ nhất tại Luân Đôn.

Vai trò:

- + Tiến hành truyền bá chủ nghĩa Mác.
- + Thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế phát triển.

4. Quốc tế thứ hai (1889-1914).

- Phong trào diễn ra quyết liệt.
- Hình thành các tổ chức chính trị độc lập của giai cấp vô sản.
- 14/7/1889 thành lập Quốc tế thứ hai tại Pa-ri.

Gồm 2 giai đoạn:

- + 1889-1895: Phong trào phát triển.

+ 1895-1914: Thỏa hiệp với tư sản.

- CTTG T1 bùng nổ, Quốc tế thứ hai có phân hóa trừ Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga vẫn tiếp tục hoạt động với vai trò của Lê Nin.

5. Quốc tế cộng sản.

- Do hậu quả Chiến tranh thế giới thứ nhất, ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

- Cao trào cách mạng bùng nổ ở châu Âu.

- Tháng 3/1919, thành lập Quốc tế cộng sản (Quốc tế thứ ba) tại Mát-xcơ-va.

- Vai trò: Thống nhất và phát triển phong trào cách mạng thế giới.